

Bản án số: 11/2023/HS-ST
Ngày 16 tháng 01 năm 2023

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT N
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN L, TỈNH PHÚ THỌ**

- *Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:*

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thu Trang

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Tiến Dũng

Ông Nguyễn Ngọc Tâm

- *Thư ký phiên tòa:* Bà Nguyễn Thị Duyên - Thư ký Tòa án nhân dân huyện L, tỉnh Phú Thọ.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện L, tỉnh Phú Thọ tham gia phiên tòa:* Bà Đặng Nguyễn Hải Ninh - Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 01 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện L, tỉnh Phú Thọ xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 12/2023/TLST- HS ngày 03 tháng 01 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 12/2023/QĐXXST-HS ngày 06 tháng 01 năm 2023 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Nguyễn Văn N**; Tên gọi khác: Không; sinh năm 1977 tại huyện L, tỉnh Phú Thọ; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở: Khu 3, xã P, huyện L, tỉnh Phú Thọ; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Nguyễn S và con bà: Nguyễn Thị T; có vợ: Tạ Thị B và 02 con, lớn sinh năm 2002, nhỏ sinh năm 2008; tiền án, tiền sự: Không;

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 13/10/2022 đến ngày 17/10/2022, hiện bị cáo đang bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú, có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Văn N, sinh năm 1977 trú tại khu 3, xã P, huyện L làm nghề sửa chữa xe máy, mở quán sửa chữa tại nhà ở thuộc khu 3, xã P, huyện L. Do thi thoảng có khách đến sửa xe ở quán của N nói chuyện muốn mua số lô, số đề nên N nảy sinh ý định dùng quán sửa chữa xe máy làm địa điểm bán số lô, số đề cho khách chơi có nhu cầu. N bắt đầu bán số lô, số đề cho khách vào ngày 11/10/2022. N thỏa thuận với khách cách thức mua, bán số lô, số đề, đối chiếu xác định tỷ lệ trúng thưởng như sau:

Khi mua số lô, số đề, người mua tự lựa chọn mua các loại số lô, số đề sau:

“Số đề”: là cặp số gồm 2 số tự nhiên bất kỳ từ 0 đến 9 (cặp số từ 00 đến 99). Số đề trúng thưởng là số đề trùng với 02 số cuối của giải đặc biệt.

“Đầu”: là một số tự nhiên bất kỳ từ 0 đến 9 đứng đầu cặp số đề. Đầu số trúng thưởng là đầu số trùng với số thứ 4 của giải đặc biệt.

“Đít”: là số tự nhiên bất kỳ từ 0 đến 9 đứng cuối cặp số đề. Đít số trúng thưởng là đít số trùng với chữ số cuối cùng của giải đặc biệt

“Ba càng”: là cặp số gồm 03 số tự nhiên bất kỳ từ 0 đến 9 (cặp số từ 000 đến 999). Cặp số trúng thưởng trùng với 03 số cuối của giải đặc biệt.

“Dây”: là 01 dãy số đề, gồm 08 cặp số đề, dạng AB,BA, (A+5)(B+5), (B+5)(A+5), A(B+5), (A+5)B, B(A+5), (B+5)A; trường hợp các tổng A+5, B+5 lớn hơn 9 thì lấy chữ số tự nhiên của tổng. Nếu có cặp số nào trong dây trùng với 02 số cuối của giải đặc biệt thì cặp số của dây đó trúng thưởng.

“Tổng”: là cặp số đề tự nhiên bất kỳ mà tổng của 02 số tự nhiên đó có chữ số hàng đơn vị là tổng người chơi muốn mua.

“Số lô”: là cặp gồm 2 số tự nhiên bất kỳ từ 0 đến 9 (cặp số từ 00 đến 99). Số lô trúng thưởng là số lô trùng với 02 số cuối của tất cả các giải thưởng. Kết quả số lô, số đề trúng thưởng được đối chiếu với kết quả xổ số.

Kết quả số lô, số đề trúng thưởng được đối chiếu với kết quả xổ số miền Bắc mở thưởng cùng ngày. Tỷ lệ trúng thưởng đối với số đề 2 chữ số bằng 70 lần tiền mua số trúng thưởng, Ba càng bằng 350 lần tiền mua số trúng thưởng. Tiền mua số lô tính bằng điểm: mua 1 điểm lô mức 20.000 đồng; tỷ lệ trúng thưởng số lô là 70.000 đồng/1 điểm. Đối với tiền mua số đề, tùy từng trường hợp, có thể N sẽ bớt cho khách mua từ 10 đến 20% số tiền mua số đề.

N thường dùng 01 tờ giấy khổ A4 làm bảng kê, dùng bút bi mực màu xanh và đen để viết các số lô, số đề bán cho khách vào tờ giấy này (gọi là bảng đề) và lấy những tờ lịch treo tường đã bỏ, xé thành các mảnh giấy nhỏ để ghi các số lô, số đề đã bán cho khách mua, làm cơ sở để khách đối chiếu với N khi trúng thưởng (gọi là cặp đề). Ngày 13/10/2022 có một số người N không quen biết đến hỏi mua và N đã bán 115 số đề, thu được 537.000 đồng; bán 163 điểm lô thu được 3.260.000 đồng, tổng số tiền thu từ bán số lô, số đề cho những khách này là 3.797.000 đồng. Đến khoảng 17 giờ 15 phút ngày 13/10/2022, Bùi Đức H, sinh năm 1974 trú tại khu L, xã P, huyện L đến gặp N hỏi mua số lô, số đề của N, N đồng ý. H lấy từ trong túi quần ra một mảnh giấy màu nâu kích thước 11,6x6,5 cm, H đã ghi các số lô, số đề bằng mực màu xanh muốn mua của N. H đọc cho N các số trên mảnh giấy bao gồm các số lô 28,82,24,42,49 mỗi số 20 điểm, tổng là 100 điểm, tương ứng với số tiền 2.000.000 đồng; mua số đề 89 mức 100.000 đồng, số đề 98 mức 200.000 đồng. Tổng số tiền H đã trả N là 2.300.000 đồng, N bớt, đưa lại cho H 60.000 đồng. N sử dụng bút bi mực màu đen ghi các số lô, số đề mà H đã mua vào bảng đề, H cất mảnh giấy màu nâu của mình vào túi quần rồi ngồi tại bàn uống nước. Tiếp đó, Nguyễn Công C, sinh năm 1974 trú tại khu 14, xã S, huyện L đến, hỏi mua của N số lô 69 mức 30 điểm, số lô 96 mức 20 điểm, các số lô 78,87,45 mỗi số 10 điểm, tổng 80 điểm số lô, tương ứng với số tiền 1.600.000 đồng; mua 08 số đề thuộc dây 23, mỗi số 125.000 đồng, tổng là 1.000.000 đồng; mua 10 số đề đầu 7, mỗi số 100.000 đồng, tổng là 1.000.000; mua số đề 99 mức 50.000 đồng, số tiền phải trả cho lần mua này là 3.650.000 đồng, N dùng bút bi mực đen viết các số này vào bảng đề, C

tự lấy 01 mảnh giấy kích thước 14x9 cm N xé trước đó, viết các số lô, số đề này vào. N thỏa thuận bớt cho C khoảng 20% số tiền mua số đề nên C hỏi mua thêm của N 08 số đề thuộc dãy 23, mỗi số 50.000 đồng; 10 số đề đầu 7, mỗi số 20.000 đồng, số tiền phải trả cho lần mua này là 600.000 đồng, 18 số đề này N chưa ghi vào bảng kê. Tổng số tiền số lô, số đề C mua của N là 4.250.000 đồng nhưng do C chỉ còn 3.240.000 đồng nên phần tiền còn lại N bớt cho C. C tiếp tục lấy 01 mảnh giấy khác kích thước 14x6,5 cm ghi lại các số đề này. Khi C vừa viết xong, đang ngồi tại bàn uống nước cùng Học, còn N đang C bị viết nốt các số đề C mua sau vào bảng đề thì bị tổ công tác của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện L phối hợp cùng Công an xã P, huyện L kiểm tra, phát hiện. Tổ công tác đã lập biên bản bắt người phạm tội quả tang đối với N. Thu giữ của Bùi Đức H 01 mảnh giấy màu nâu ghi các số lô, số đề H mua của N và 60.000 đồng N bớt lại cho H; thu giữ của Nguyễn Công C 02 mảnh giấy một mặt màu trắng một mặt có hoa văn dạng giấy lịch ghi các số lô, số đề C mua của N; thu giữ của N 01 tờ giấy khổ A4 một mặt màu trắng có chữ màu đen, mặt sau có các ký tự dạng chữ, số màu đen là bảng kê số lô, số đề của N, 02 bút bi vỏ bằng nhựa, 01 bút màu xanh, 01 bút màu đen, N sử dụng viết bảng kê, 7.070.000 đồng là tiền N bán số lô, số đề cho C, H và những người khác trong ngày 13/10/2022.

Cùng ngày, Cơ quan CSĐT Công an huyện L đã thi hành Lệnh khám xét khẩn cấp nơi ở của N tại khu 3, xã P, huyện L. Quá trình khám xét không tạm giữ gì.

Tại Cơ quan cảnh sát Điều tra công an huyện L, Nguyễn Văn N khai nhận: Do công việc sửa chữa xe nhàn rỗi, thu nhập không ổn định nên khi có người hỏi mua số lô, số đề đã hám lợi, N đồng ý bán số lô, số đề để tăng thu nhập. Vì điều kiện kinh tế khó khăn, không có tiền trả nếu khách trúng thưởng nên N tự tìm hiểu và liên hệ với Nguyễn Thị T, sinh năm 1976 trú tại khu 2, xã P, huyện L nhờ nhận bảng lô, đề N bán cho khách và cho N hưởng hoa hồng. N bắt đầu bán số lô, số đề từ ngày 11/10/2022, khoảng 18 giờ mỗi ngày, T sẽ đến tại quán của N để lấy bảng kê, do T và N là bạn học cùng và là người cùng làng nên N tin tưởng T, không lưu lại bảng kê. Những ngày trước đó không có khách nào trúng thưởng, số tiền bán được, tiền hoa hồng N và T đã trả đủ cho nhau, hiện N không nhớ T đã trả cho N bao nhiêu tiền hoa hồng vì số tiền này N đã tiêu xài một mình hết. Ngày 13/10/2022, trước khi bị phát hiện bắt quả tang, N đã bán cho một số khách tổng số 3.797.000 đồng tiền số lô, số đề, các số lô, số đề này được ghi trong bảng đề cùng với một số số lô, số đề N đã bán cho H, C và bị thu giữ khi bắt quả tang, số tiền bán số lô, số đề này N đã tiêu xài cá nhân một phần, không xác định cụ thể là bao nhiêu nên khi bị bắt quả tang chỉ còn lại số tiền 7.070.000 đồng. Ngoài H và C, các khách hàng khác đều là những người N không quen biết, không xác định được là ai, ở đâu. Ngoài số tiền giảm cho H và C, N không xác định đã giảm cho các khách chơi khác bao nhiêu tiền nên N tự nguyện nộp lại toàn bộ số tiền còn thiếu so với số tiền thực tế bán cho khách chơi ngày 13/10/2022 là 3.217.000 đồng.

Trên cơ sở lời khai của Nguyễn Văn N, ngày 13/10/2022, Cơ quan cảnh sát điều tra công an huyện L khám xét khẩn cấp nơi ở của Nguyễn Thị T, khi khám xét đã tạm giữ số tiền 223.000.000 đồng trong két sắt kê tại phòng ngủ tầng 1 nhà ở gia đình.

Cơ quan cảnh sát Điều tra công an huyện L đã triệu tập làm việc với Nguyễn Thị T, đối chất giữa N và T. Nguyễn Thị T trình bày: T và N là bạn học cùng trung học cơ sở và là người cùng làng, giữa hai người không có mâu thuẫn thù oán gì với nhau. T không liên quan đến việc mua bán số lô số đề của N cũng không mua bán số lô, số đề hay nhận bằng đề của bất kỳ người nào, số tiền 223.000.000 đồng là tiền T để lấy hàng do T mở cửa hàng buôn bán thức ăn gia súc tại nhà ở. Ngoài lời khai của Nguyễn Văn N không có tài liệu nào khác chứng minh Nguyễn Thị T là người nhận bằng đề của Nguyễn Văn N do đó, Cơ quan cảnh sát điều tra công an huyện L không có căn cứ xem xét, xử lý đối với Nguyễn Thị T. Ngày 16/10/2022, Cơ quan cảnh sát điều tra công an huyện L đã trả lại số tiền trên cho Nguyễn Thị T.

Tại Cơ quan điều tra Bùi Đức H, Nguyễn Công C đã khai nhận hành vi của mình như nêu trên. Bùi Đức H và Nguyễn Công C không có tiền án, tiền sự về tội đánh bạc, tội tổ chức đánh bạc hoặc gá bạc; số tiền đánh bạc của C và H đều dưới 5.000.000 đồng, do vậy, hành vi không cấu thành tội Đánh bạc, Cơ quan cảnh sát điều tra công an huyện L đã đề nghị Công an huyện L xử phạt vi phạm hành chính đối với H, C về hành vi mua các số lô, số đề theo quy định tại khoản 1 Điều 28 Nghị định 144/2021/NĐ – CP của Chính phủ. Đối với những người khác đã mua số lô, số đề của N vào ngày 13/10/2022, do N không xác định được tên, tuổi, địa chỉ của những người này, do vậy Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện L không có cơ sở xác minh, làm rõ.

Về tình trạng thu nhập và tài sản của bị cáo: Qua xác minh, vợ chồng bị cáo có tài sản chung là ngôi nhà 02 tầng, xây trên diện tích đất 64m² tại thửa đất số 789, tờ bản đồ số 7, thuộc khu 3, xã P, huyện L.

Cáo trạng số: 02/CT -VKSLT ngày 29 tháng 12 năm 2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện L, tỉnh Phú Thọ truy tố bị cáo Nguyễn Văn N về tội “Đánh bạc” theo quy định tại khoản 1 Điều 321 của Bộ luật Hình sự. Tại phiên toà đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện L giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

* Áp dụng: Khoản 1 Điều 321; khoản 1, khoản 3 Điều 35; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự;

Tuyên bố bị cáo: Nguyễn Văn N phạm tội: “Đánh bạc”.

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Văn N 25.000.000đ (Hai mươi lăm triệu đồng) đến 30.000.000đ (Ba mươi triệu đồng) để nộp vào Ngân sách Nhà nước.

Hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo Nguyễn Văn N.

* Về xử lý vật chứng: Áp dụng điểm a, b khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng Hình sự;

- Tịch thu nộp ngân sách Nhà nước số tiền 10.347.000 đ (Mười triệu ba trăm bốn mươi bảy nghìn đồng) của bị cáo Nguyễn Văn N. Trong đó 605.000đ (Sáu trăm linh năm nghìn đồng) bị cáo đã nộp tại tài khoản tạm giữ của Chi cục thi hành án dân sự huyện L và 9.742.000 (Chín triệu bảy trăm bốn mươi hai nghìn đồng) chuyển từ tài khoản tạm giữ của cơ quan công an huyện L vào tài khoản của Chi cục Thi hành án dân sự huyện L theo biên bản giao nhận vật chứng giữa cơ quan cảnh sát điều tra huyện L và Chi cục thi hành án dân sự huyện L ngày 13/01/2023.

- Tịch thu tiêu hủy: 01 bút bi vỏ nhựa mực màu xanh, đã qua sử dụng và 01 bút bi vỏ nhựa mực màu đen, đã qua sử dụng.

* Về án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo Nguyễn Văn N phải chịu 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng).

Tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Văn N hoàn toàn khai nhận hành vi phạm tội của mình và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng:

Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện L, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện L, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về nội dung: Tại phiên tòa, bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như sau: Ngày 13/10/2022, tại quán sửa chữa xe máy của mình tại khu 3, xã P, huyện L, Nguyễn Văn N đã có hành vi đánh bạc được thua bằng tiền dưới hình thức bán số lô, số đề, bị bắt quả tang khi N vừa bán số lô, số đề cho Bùi Đức H và Nguyễn Công C. Tổng số tiền Nguyễn Văn N đã bán số lô, số đề trong ngày 13/10/2022 là 10.347.000 đồng. Như vậy, có đủ cơ sở để khẳng định bị cáo Nguyễn Văn N phạm tội “Đánh bạc” theo quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự.

Điều 321 Bộ luật hình sự quy định:

“1. Người nào đánh bạc trái phép dưới bất kỳ hình thức nào được thua bằng tiền hay hiện vật trị giá từ 5.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 5.000.000 đồng nhưng đã bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi này hoặc hành vi quy định tại Điều 322 của Bộ luật này hoặc đã bị kết án về tội này hoặc tội quy định tại Điều 322 của Bộ luật này, chưa được xóa án tích mà còn vi phạm, thì bị phạt tiền từ 20.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng, phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm.

2. ...”

[3] Về tính chất, mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội; các tình tiết tăng nặng, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Vụ án thuộc loại tội phạm ít nghiêm trọng nhưng hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội. Bị cáo biết rằng đánh bạc không những là hành vi vi phạm pháp luật mà còn gây mất trật tự công cộng, làm phát sinh nhiều loại tội phạm khác cũng như ảnh hưởng đến kinh tế, hạnh phúc gia đình của nhiều người nhưng vẫn thực hiện hành vi vi phạm. Vì vậy, cần phải đưa ra xét xử và có mức hình phạt tương xứng mới đủ sức răn đe, giáo dục đối với bị cáo.

Tuy nhiên, trước khi quyết định hình phạt cần phải xem xét đến nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo cụ thể như sau:

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo Nguyễn Văn N không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo phạm tội lần đầu, thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; trong quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Ngoài ra, ngoài số tiền bị cáo giảm cho H và C mặc dù không xác định đã giảm cho các khách chơi khác bao nhiêu tiền nhưng N đã tự nguyện nộp lại toàn bộ số tiền còn thiếu so với số tiền thực tế bán cho khách chơi ngày 13/10/2022 là 3.217.000 đồng nên bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự. Do đó, áp dụng hình phạt chính là phạt tiền đối với bị cáo cũng đủ răn đe, giáo dục bị cáo trở thành người công dân có ích cho xã hội.

[4] Về hình phạt bổ sung:

Qua xác minh, vợ chồng bị cáo có tài sản chung là ngôi nhà 02 tầng, xây trên diện tích đất 64m² tại thửa đất số 789, tờ bản đồ số 7, thuộc khu 3, xã P, huyện L, tỉnh Phú Thọ. Ngoài ra, bị cáo không có tài sản riêng gì có giá trị và bị cáo đã bị áp dụng hình phạt chính là phạt tiền nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo là phù hợp.

[5] Về xử lý vật chứng:

Đối với số tiền 10.347.000đ (Mười triệu ba trăm bốn mươi bảy nghìn đồng), trong đó 605.000đ (Sáu trăm linh năm nghìn đồng) của bị cáo đã tự nguyện nộp tại tài khoản tạm giữ của Chi cục thi hành án dân sự huyện L và 9.742.000đ (Chín triệu bảy trăm bốn mươi hai nghìn đồng) chuyển từ tài khoản tạm giữ của cơ quan công an huyện L vào tài khoản của Chi cục Thi hành án dân sự huyện L theo biên bản giao nhận vật chứng giữa cơ quan cảnh sát điều tra công an huyện L và Chi cục thi hành án dân sự huyện L ngày 13/01/2023 cần tịch thu nộp vào Ngân sách Nhà nước là phù hợp.

Đối với 01 bút bi vỏ nhựa mực màu xanh, đã qua sử dụng và 01 bút bi vỏ nhựa mực màu đen, đã qua sử dụng Nguyễn Văn N đã sử dụng để ghi số lô, số đề không có giá trị nên cần tịch thu tiêu hủy là phù hợp.

(Theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 13/01/2023).

Đối với Nguyễn Thị T, người mà Nguyễn Văn N cho rằng sau khi ghi số lô, số đề sẽ chuyển lại bảng số lô, số đề cho T. Trên cơ sở lời khai của N, ngày 13/10/2022, Cơ quan cảnh sát điều tra công an huyện L khám xét khẩn cấp nơi ở của Nguyễn Thị T, khi khám xét đã tạm giữ số tiền 223.000.000 đồng trong két sắt kê tại phòng ngủ tầng 1 nhà ở gia đình. Cơ quan cảnh sát Điều tra công an huyện L đã triệu tập làm việc với Nguyễn Thị T, đối chất giữa N và T. Nguyễn Thị T trình bày, T và N là bạn học cùng trung học cơ sở và là người cùng làng, giữa hai người không có mâu thuẫn thù oán gì với nhau. T không liên quan đến việc mua bán số lô số đề của N cũng không mua bán số lô, số đề hay nhận bảng đề của bất kỳ người nào, số tiền 223.000.000 đồng là tiền T để lấy hàng do T mở cửa hàng buôn bán thức ăn gia súc tại nhà ở. Ngoài lời khai của Nguyễn Văn N không có tài liệu nào khác chứng minh

Nguyễn Thị T là người nhận bằng đề của Nguyễn Văn N. Do đó, Cơ quan cảnh sát điều tra công an huyện L không có căn cứ xem xét, xử lý đối với Nguyễn Thị T. Ngày 16/10/2022, Cơ quan cảnh sát điều tra công an huyện L đã trả lại số tiền trên cho Nguyễn Thị T là phù hợp.

Đối với Bùi Đức H và Nguyễn Công C không có tiền án, tiền sự về tội đánh bạc, tội tổ chức đánh bạc hoặc gá bạc; số tiền đánh bạc của C và Học đều dưới 5.000.000 đồng. Do vậy, hành vi của Bùi Đức H và Nguyễn Công C không cấu thành tội Đánh bạc. Cơ quan cảnh sát Điều tra công an huyện L đã đề nghị Công an huyện L xử phạt vi phạm hành chính đối với H, C về hành vi mua các số lô, số đề theo quy định tại khoản 1 Điều 28 Nghị định 144/2021/NĐ – CP của Chính phủ. Đối với những người khác đã mua số lô, số đề của N vào ngày 13/10/2022, do N không xác định được tên, tuổi, địa chỉ của những người này, do vậy Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện L không có cơ sở xác minh, làm rõ.

[6] Về án phí hình sự sơ thẩm: Buộc bị cáo phải chịu theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 321; khoản 1, khoản 3 Điều 35; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự; điểm a, b khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; khoản 2 Điều 106; khoản 2 Điều 136; Điều 331, Điều 333 của Bộ luật Tố tụng Hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Tuyên bố bị cáo: Nguyễn Văn N phạm tội: “Đánh bạc”.

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Văn N 25.000.000đ (Hai mươi lăm triệu đồng) để nộp vào Ngân sách Nhà nước.

Hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo Nguyễn Văn N.

2. Về xử lý vật chứng:

Tịch thu nộp ngân sách Nhà nước số tiền 10.347.000 đ (Mười triệu ba trăm bốn mươi bảy nghìn đồng) của bị cáo Nguyễn Văn N. Trong đó 605.000đ (Sáu trăm linh năm nghìn đồng) bị cáo đã nộp tại tài khoản tạm giữ của Chi cục thi hành án dân sự huyện L và 9.742.000 (Chín triệu bảy trăm bốn mươi hai nghìn đồng) chuyển từ tài khoản tạm giữ của cơ quan công an huyện L vào tài khoản của Chi cục Thi hành án dân sự huyện L theo biên bản giao nhận vật chứng giữa cơ quan cảnh sát điều tra huyện L và Chi cục thi hành án dân sự huyện L ngày 13/01/2023.

Tịch thu tiêu hủy: 01 bút bi vỏ nhựa mực màu xanh, đã qua sử dụng và 01 bút bi vỏ nhựa mực màu đen, đã qua sử dụng.

(Theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 13/01/2023).

3. Về án phí hình sự sơ thẩm: Buộc bị cáo Nguyễn Văn N phải chịu 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng).

4. Về quyền kháng cáo: Bị cáo có mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, để đề nghị Tòa án nhân dân tỉnh Phú Thọ xét xử theo trình tự phúc thẩm.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Phú Thọ;
- VKSND huyện L;
- Sở Tư pháp tỉnh Phú Thọ;
- VKSND huyện L;
- Công an huyện L;
- Chi cục THADS huyện L;
- UBND xã P,
huyện L, tỉnh Phú Thọ;
- Bị cáo;
- Lưu HSVA, văn phòng.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Lê Thu Trang